

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày: 28-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng

2. Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Long G (tên gọi khác: L), sinh ngày: 20-11-1984 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp H, xã T, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Phan Thị S, sinh năm 1943; có chồng tên Ngô Hoàng D, sinh năm 1979 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 07-12-2017 bị Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Tây Ninh kết án 6 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 184; Điểm i, o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30-8-2018, chuyển tạm giam ngày 05-9-2018 đến ngày 4-1-2019; sau đó bị cáo tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 23-01-2019; bị cáo có mặt tại Tòa.

2. Lê Tấn T (tên gọi khác: K), sinh ngày: 12-10-1982 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố N, phường NT, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30-8-2018, chuyển tạm giam từ ngày 05-9-2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại Tòa.

3. Nguyễn Minh L (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10-5-1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố M, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 5-12-2016 bị Tòa án nhân dân huyện HT xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30-8-2018, chuyển tạm giam từ ngày 05-9-2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 30-8-2018, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Lê Tấn T đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Công M, sinh năm 1988, ngụ tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và Lê Bảo T, sinh năm 1999, ngụ tại khu phố M, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Đồng thời bắt quả tang Nguyễn Minh L đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần để sử dụng. Địa điểm bán ma túy cho M và T là nhà của T tọa lạc tại nhà của T tọa lạc khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Tiến hành thu giữ: 01 bịch nylon chứa tinh thể trong túi quần phía trước của Trần Công M (kí hiệu M1); 01 bịch nylon chứa tinh thể trong túi quần của Nguyễn Minh L (kí hiệu M2); 01 xe mô tô biển số 70F3 – 5068, số khung RRKWCHBUM5X - 007758, số máy VTTJL1P52FMHE - 007758; 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số Imel: 355757066160967; 01 Điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số Imel: 354741071430921; Tiền Việt Nam 400.000 đồng.

Ngoài ra lực lượng Công an còn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tấn T thu giữ: 01 bịch nylon có chứa tinh thể rắn (kí hiệu M3) trong ca nhựa màu trắng; 01 bình thủy tinh có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống nhựa màu xanh và 01 ống thủy tinh, bên trong chứa tinh thể (kí hiệu M4); 02 cây kéo bằng kim loại; tiền Việt Nam 1.000.000 đồng và khám xét nơi ở của Trần Thị Long G thu giữ: 01 hũ nhựa màu trắng bên trong có chứa tinh thể (kí hiệu M5); 01 Điện thoại di động

hiệu Oppo số Imel: 869686032848679; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 ống nhựa một đầu kín, một đầu vạt nhọn; 10 ống nhựa loại nhỏ, một đầu hở, một đầu hàn kín; 01 hộp quẹt màu trắng và tiền Việt Nam 500.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được: Trần Thị Long G và Lê Tấn T quen biết nhau được khoảng 3 năm do cùng sử dụng ma túy. Vào khoảng tháng 10-2017, Trần Thị Long G bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh kết án 06 năm tù nhưng được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Sau đó, Giao tiếp tục bán ma túy từ tháng 7-2018 cho nhiều người nghiện để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Cụ thể Giao bán ma túy cho Võ Văn L, sinh năm: 2000, ngụ tại ấp H, xã T, huyện HT, tỉnh Tây Ninh hai lần với số tiền từ 10.000 đồng – 200.000 đồng; bán cho Lê Tấn T hai lần vào các ngày 24-8-2018 với giá 300.000 đồng và ngày 26-8-2018, G mua ma túy của người tên Đ không rõ họ tên và địa chỉ với giá 1.800.000 đồng, sau đó G chia ra hai bịch, đến ngày 30-8-2018 bán cho Lê Tấn T 01 bịch, còn lại một bịch cất giữ tại phòng ngủ.

Đối với Lê Tấn T nhiều lần mua ma túy của Trần Thị Long G về phân ra nhiều bịch nhỏ và bán lại cho Nguyễn Minh L, Trần Công M và Lê Bảo T, cụ thể: ngày 28-8-2018 Lê Tấn T bán một bịch ma túy cho Trần Công M với giá 300.000 đồng; ngày 30-8-2018, Nguyễn Minh L hỏi mua ma túy của T giá 1.000.000 đồng, T mua ma túy của Trần Thị Long G kêu L vào phân ra thành hai bịch, một bịch giao L cất trong gói thuốc lá hiệu Jet rồi bỏ trong túi quần phía trước, bịch còn lại T cất giữ. Sau đó, T bán một bịch ma túy cho Trần Công M và Lê Bảo T với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, M và T tiếp tục đưa thêm 100.000 đồng để hùn tiền sử dụng chung ma túy tại nhà Thành với L; T và Lê Minh T, sinh năm: 1981, ngụ tại khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh, G và T thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác với mục đích kiếm lời để tiêu xài, còn Nguyễn Minh L thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng.

* Kết luận giám định số 1116/KL-KTHS ngày 03-9-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu chất tinh thể bên trong 01 (một) bịch nylon hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,0267 gam; mẫu chất tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) bịch nylon hàn kín (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 2,4259 gam; mẫu chất tinh thể bên trong 01 (một) bịch nylon hàn kín (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 1,8141; mẫu chất tinh thể bên trong 01 (một) ống thủy tinh (kí hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,1281 gam; mẫu chất tinh thể bên trong 01 (một) hũ nhựa (kí hiệu M5)

gửi đến giám định là chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 1,6447 gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Các vật chứng thu đã chuyển sang Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định có bảng thống kê vật chứng kèm theo. Riêng xe mô tô biển số 70F3 – 5068 đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị H theo đúng quy định.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTP ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thị Long G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, i, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Tấn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Long G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điểm b, i, q Khoản 2; Khoản 5, Điều 251; Điểm n, r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thị Long G từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 66/2017/HSST ngày 7-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điểm b, c Khoản 2; Khoản 5, Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 07 năm đến 8 năm tù.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Khoản 1 Điều 249; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo G, L và T thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng “Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Long G, Nguyễn Minh L và Lê Tấn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, thời gian địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, kết luận giám định chất ma túy và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng tháng 10-2017, Trần Thị Long G bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Tây Ninh kết án 06 năm tù nhưng được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Sau đó, G tiếp tục bán ma túy cho nhiều người nghiện để có tiền tiêu xài. Cụ thể G bán ma túy cho Võ Văn L hai lần với số tiền từ 10.000 đồng – 200.000 đồng; bán cho Lê Tấn T hai lần vào các ngày 24-8-2018 với giá 300.000 đồng đến ngày 26-8-2018, G mua ma túy của người tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) giá 1,600.000 đồng 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 6,0395gam, đến ngày 30-8-2018 bán cho Lê Tấn T 01 bịch tổng khối lượng là 4,3948gam, còn lại một bịch cất giữ tại phòng ngủ thì bị bắt giữ.

Đối với Lê Tấn T nhiều lần mua ma túy của Trần Thị Long G về phân ra nhiều bịch nhỏ và bán lại cho Nguyễn Minh L, Trần Công M và Lê Bảo T. Cụ thể: ngày 28-8-2018 Lê Tấn T bán một bịch ma túy cho Trần Công M với giá 300.000 đồng; ngày 30-8-2018, sau khi mua 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,3948 gam của Trần Thị Long G với giá 1.000.000 đồng, T bán cho L 01 bịch giá 1.000.000 đồng; bán một bịch ma túy cho Trần Công M và Lê Bảo T với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, M và T tiếp tục đưa thêm 100.000 đồng để hùn tiền sử dụng chung ma túy tại nhà Thành chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Minh L tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,4259 gam mua của Thành để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Long G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, i, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ đó khẳng định cáo trạng số 03/CT-VKSTP ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Thị Long G, bị cáo Lê Tấn T và bị cáo Nguyễn Minh L là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm sử dụng, tàng trữ và mua bán dưới mọi hình thức, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật Gây mất trật tự trị an địa phương, gây tác hại lớn đến nhiều mặt trong xã hội. Do vậy cần xét xử nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tấn T, Trần Thị Long G không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Nguyễn Minh L tái phạm theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn, hối cải, tự thú; bị cáo Trần Thị Long G phạm tội là phụ nữ có thai, tự thú về các lần phạm tội trước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Tấn T tự thú về các lần phạm tội trước, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh L thành khẩn khai báo, hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa, cụ thể tại biên bản xác minh ngày 19-12-2018 (bút lục: 272), ngày 20-12-2018 (bút lục: 273), ngày 17-12-2018 (bút lục: 274) đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không còn tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 04 gói niêm phong vụ số 1116/M2; 1116/M3; 1116/M4; 1116/M5 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh chứa 6.0395 gam chất ma túy sau khi giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imel: 355757066160967; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel: 869686032848679

là phương tiện bị cáo T, G dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số Imel: 354741071430921 quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên toà bị cáo T xác định không dùng vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 bình thủy tinh có nắp màu đỏ trên có gắn ống nhựa màu xanh; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 ống nhựa một đầu kín, một đầu vạt nhọn; 10 ống nhựa loại nhỏ, một đầu hở, một đầu hàn kín; 01 hộp quẹt màu trắng là công cụ dùng sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.900.000 đồng thu giữ của bị cáo G và T khi bị bắt; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo T khai nhận khi bị bắt thu giữ của bị cáo số tiền 1.400.000 đồng, trong đó số tiền 400.000 đồng là tiền do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; thu giữ của bị cáo G số tiền 500.000 đồng là nguồn tiền do chồng bị cáo cho để tiêu xài nên cần trả lại tài sản cho bị cáo.

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-01-2019.

- Riêng đối với 01 xe mô tô biển số 70F3 – 5068, số khung RRRKWCHBUM5X - 007758, số máy VTTJL1P52FMHE – 007758; xe của mẹ bị cáo T là bà Nguyễn Thị H mua cho em ruột là Lê Quốc T, xe không là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần trả cho bà H; ghi nhận bà H đã nhận.

[7] Đối với người tên Đ đã bán ma túy cho Trần Thị Long G, do G khai không rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Công M, Lê Bảo T, Lê Minh T, Võ Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

[8] Về tổng hợp hình phạt: Ngày 7-12-2017, bị cáo Trần Thị Long G bị Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Tây Ninh tuyên phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 66/2017/HSST, bị cáo chưa chấp hành, được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới; do đó cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án chưa chấp hành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[11] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Long G (tên gọi khác: L) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điểm b, i, q Khoản 2 Điều 251; Điểm n, r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thị Long G 08 (tám) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; khấu trừ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-9-2017 đến ngày 23-9-2017 và ngày 30-8-2018 đến ngày 4-01-2019.

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30-8-2018.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Khoản 1 Điều 249; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30-8-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 04 gói niêm phong vụ số 1116/M2; 1116/M3; 1116/M4; 1116/M5 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh chứa 6.0395 gam ma túy; 01 bình thủy tinh có nắp màu đỏ trên có gắn ống nhựa màu xanh; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 ống nhựa một đầu kín, một đầu vạt nhọn; 10 ống nhựa loại nhỏ, một đầu hở, một đầu hàn kín; 01 hộp quẹt màu trắng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imel: 355757066160967; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imel: 869686032848679.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tấn T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số Imel: 354741071430921.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo T có được do mua bán ma túy; trả lại cho bị cáo G số tiền 500.000 đồng; trả lại cho bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-01-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND.TPTN;
- CA.TPTN;
- THA.TPTN;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn